



THUẾ TỈNH GIA LAI

HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Sổ tay điện tử dành cho Người nộp thuế



02563.818.726



Lô CC-02, Khu Đô thị-Du lịch-Văn hóa-Thể thao hồ Phú Hòa, Phường Quy Nhơn Nam, Tỉnh Gia Lai



www.gialai.gdt.gov.vn

MỤC LỤC

LỜI TỰA

08 TRƯỜNG HỢP HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	p. 01
---	-------

ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ THỦ TỤC HOÀN THUẾ	p. 02
• Hoàn thuế đối với Dự án đầu tư	p. 03 - 05
• Hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu	p. 06 - 09
• Hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ thuế suất 5%	p. 10 - 11
• Điều kiện chung để được hoàn thuế	p. 12
• Điều khoản chuyển tiếp	p. 13

QUY TRÌNH & THỜI HẠN HOÀN THUẾ	p. 14 - 16
--------------------------------	------------

HẬU KIỂM HỒ SƠ HOÀN THUẾ	p. 17 - 18
--------------------------	------------

MỘT SỐ SAI SÓT THƯỜNG GẶP TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ HOÀN THUẾ	p. 19 - 20
--	------------

“

HIỂU ĐÚNG
PHÁP LUẬT
HÀNH ĐỘNG ĐÚNG
PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG.

”

Lời tựa

Trong bối cảnh nền kinh tế hội nhập sâu rộng, việc tuân thủ quy định thuế không chỉ là trách nhiệm mà còn là yếu tố then chốt để doanh nghiệp phát triển bền vững. Hoàn thuế GTGT không chỉ là quyền lợi hợp pháp, mà còn giúp doanh nghiệp gia tăng nguồn lực tài chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng kinh doanh.

Sổ tay Hoàn Thuế GTGT được Thuế tỉnh Gia Lai biên soạn nhằm cung cấp thông tin ngắn gọn, dễ tra cứu về các trường hợp được hoàn thuế thường gặp, điều kiện, hồ sơ, quy trình và thời hạn giải quyết theo quy định mới nhất.

Chúng tôi tin rằng đây sẽ là công cụ hữu ích cho doanh nghiệp, kế toán trong việc áp dụng đúng quy định, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả.

Thuế Tỉnh Gia Lai

Xin trân trọng giới thiệu!

MINH BẠCH - CHUYÊN NGHIỆP - LIÊM CHÍNH - ĐỔI MỚI

08 Trường hợp

Hoàn thuế giá trị gia tăng

- 01** Hoàn thuế dự án đầu tư.
- 02** Hoàn thuế đối với hàng hóa dịch vụ xuất khẩu.
- 03** Hoàn thuế đối với hàng hóa dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5%.
- 04** Hoàn thuế đối với cơ sở kinh doanh khi giải thể, phá sản.
- 05** Hoàn thuế đối với hàng hóa mua tại VN mang theo khi xuất cảnh.
- 06** Hoàn thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) không hoàn lại hoặc viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo.
- 07** Hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ mua tại Việt Nam của đối tượng hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao.
- 08** Hoàn thuế theo điều ước quốc tế.

Sổ tay hoàn thuế này chỉ hướng dẫn đối với 03 trường hợp và đối tượng hoàn thường xuyên phát sinh trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại số thứ tự (1), (2), (3).





ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN & THỦ TỤC HOÀN THUẾ

2025

Căn cứ pháp lý:

- Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14;
- Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15;
- Nghị định số 181/2025/NĐ-CP;
- Thông tư số 69/2025/TT-BTC;
- Thông tư số 80/2021/TT-BTC;
- Thông tư số 31/2021/TT-BTC.





HOÀN THUẾ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

*Căn cứ khoản 2 Điều 15 Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15;
Căn cứ Điều 30 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP;
Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 28 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.*

1. Đối tượng áp dụng

Cơ sở kinh doanh (CSKD) nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, có dự án đầu tư (DAĐT) mới hoặc mở rộng (bao gồm cả dự án chia thành nhiều giai đoạn hoặc hạng mục), **trừ** dự án không hình thành TSCĐ **đang trong giai đoạn đầu tư** có số thuế GTGT đầu vào phát sinh trong giai đoạn đầu tư chưa được hoàn thuế sau khi bù trừ thuế GTGT phải nộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) đang thực hiện mà số thuế GTGT đầu vào của dự án chưa được khấu trừ hết **từ 300 triệu đồng** trở lên thì được hoàn thuế.

↳ Lưu ý:

Nếu dự án/hạng mục **đã hoàn thành** nhưng chưa thực hiện hoàn thuế, CSKD thực hiện nộp hồ sơ hoàn thuế theo quy định trong 1 năm kể từ ngày phát sinh doanh thu (không tính doanh thu chạy thử, doanh thu tài chính, thanh lý nguyên vật liệu).



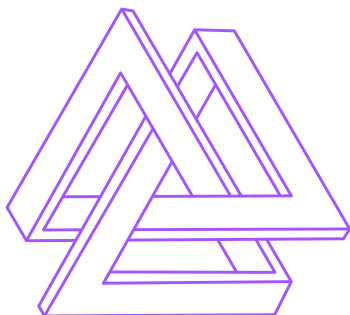


HOÀN THUẾ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

*Căn cứ khoản 2 Điều 15 Luật thuế GTGT số 48/2004/QH15;
Căn cứ Điều 30 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP;
Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 28 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.*

2. Các trường hợp **không** được hoàn thuế (chỉ kết chuyển kỳ sau):

- Không góp đủ vốn điều lệ theo đăng ký tại thời điểm nộp hồ sơ hoàn thuế.
- Kinh doanh ngành, nghề có điều kiện nhưng chưa đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.
- Không đảm bảo duy trì đủ điều kiện kinh doanh trong quá trình hoạt động.
- DADT khai thác tài nguyên, khoáng sản (trừ dầu khí) hoặc dự án đầu tư sản xuất sản phẩm là tài nguyên, khoáng sản đã chế biến thành sản phẩm khác quy định tại khoản 14 Điều 4 Nghị định 181.





HOÀN THUẾ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Căn cứ khoản 2 Điều 15 Luật thuế GTGT số 48/2004/QH15;

Căn cứ Điều 30 Nghị định số 181/2005/NĐ-CP;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 28 Thông tư số 80/2001/TT-BTC.

3. Hồ sơ thủ tục đề nghị hoàn thuế GTGT

- Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN–**Mẫu số 01/HT**.
- Bản sao GCN đăng ký đầu tư hoặc GCN đầu tư hoặc Giấy phép đầu tư đối với trường hợp phải làm thủ tục cấp GCN đăng ký đầu tư;
- Đối với dự án có công trình xây dựng: Bản sao GCN QSDĐ hoặc QĐ giao đất hoặc HĐ cho thuê đất của CQ có thẩm quyền; giấy phép xây dựng;
- Bản sao Chứng từ góp vốn điều lệ;
- Bản sao GPKD ngành, nghề đầu tư KD có điều kiện; GCN đủ điều kiện KD ngành, nghề đầu tư KD có điều kiện; Văn bản của CQ nhà nước có thẩm quyền cho phép đầu tư KD ngành, nghề đầu tư KD có điều kiện;
- Bảng kê hoá đơn, chứng từ HH, DV mua vào theo mẫu số 01-1/HT, trừ trường hợp NNT đã gửi HĐĐT đến CQT;
- Quyết định thành lập BQL dự án, Quyết định giao quản lý DAĐT của chủ dự án đầu tư, Quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh hoặc BQL DAĐT (nếu chi nhánh, BQL dự án thực hiện hoàn thuế).





HOÀN THUẾ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ XUẤT KHẨU

Căn cứ khoản 1 Điều 15 Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15;
Căn cứ Điều 29 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP;
Căn cứ Thông tư số 69/2025/TT-BTC;
Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 28 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

1.Đối tượng áp dụng

CSKD trong tháng, quý có HHDV xuất khẩu nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết **từ 300 triệu đồng trở lên** thì được hoàn thuế GTGT theo tháng, quý, **trừ** trường hợp hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu sang nước khác (trừ nguyên vật liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu).

Bao gồm:

- Ủy thác xuất khẩu (cơ sở có hàng hóa ủy thác).
- Gia công chuyển tiếp cho bên nước ngoài.
- Hàng hóa xuất khẩu để thực hiện công trình xây dựng ở nước ngoài.





HOÀN THUẾ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ XUẤT KHẨU

Căn cứ khoản 1 Điều 15 Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15;

Căn cứ Điều 29 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 69/2025/TT-BTC;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 28 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

1. Đối tượng áp dụng

Trường hợp CSKD trong tháng, quý **vừa** có HH, DV xuất khẩu, **vừa** có HH, DV tiêu thụ nội địa thì:

- + Phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào cho hoạt động xuất khẩu.

- + Nếu **không** hạch toán riêng thì phân bổ theo tỷ lệ doanh thu xuất khẩu/tổng doanh thu **chịu thuế** của kỳ hoàn thuế.

Cách xác định số thuế GTGT được hoàn đối với HH, DV xuất khẩu thực hiện theo quy định tại **Phụ lục 2** ban hành kèm theo Thông tư số 69/2025/TT-BTC.





HOÀN THUẾ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ XUẤT KHẨU

Căn cứ khoản 1 Điều 15 Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15;
Căn cứ Điều 29 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP;
Căn cứ Thông tư số 69/2025/TT-BTC;
Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 28 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

2. Kỳ hoàn thuế

Được xác định **từ** kỳ tính thuế GTGT có số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết liên tục chưa được hoàn thuế **đến** kỳ tính thuế có đề nghị hoàn thuế.

3. Số thuế tối đa được hoàn

- Số thuế GTGT được hoàn không vượt quá 10% doanh thu xuất khẩu của kỳ hoàn thuế.
- Phần vượt quá 10% được khấu trừ sang kỳ sau.





HOÀN THUẾ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ XUẤT KHẨU

Căn cứ khoản 1 Điều 15 Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15;
Căn cứ Điều 29 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP;
Căn cứ Thông tư số 69/2025/TT-BTC;
Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 28 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

4. Hồ sơ thủ tục hoàn thuế GTGT

- Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN - **Mẫu số 01/HT**.
- Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào – **Mẫu số 01-1/HT**, trừ trường hợp hóa đơn điện tử đã gửi cho cơ quan thuế.
- Danh sách tờ khai hải quan đã thông quan – **Mẫu số 01-2/HT**, áp dụng cho hàng hóa xuất khẩu đã thông quan theo quy định hải quan.





HOÀN THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA, DỊCH VỤ CHỊU THUẾ SUẤT 5%

Căn cứ khoản 3 Điều 15 Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15;

Căn cứ Điều 31 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 69/2025/TT-BTC;

1. Đối tượng áp dụng

CSKD chỉ sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5% nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết **từ 300 triệu đồng trở lên** sau 12 tháng liên tục hoặc 04 quý liên tục thì được hoàn thuế GTGT.

CSKD sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu **nhều** mức thuế suất thuế GTGT thì:

- + Phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5%.

- + Nếu không hạch toán riêng → phân bổ theo tỷ lệ doanh thu của hoạt động sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5%/tổng doanh thu chịu thuế của kỳ hoàn thuế.

Cách xác định số thuế GTGT được hoàn đối với HH, DV xuất khẩu thực hiện theo quy định tại **Phụ lục 3** ban hành kèm theo Thông tư số 69/2025/TT-BTC.





HOÀN THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA, DỊCH VỤ CHỊU THUẾ SUẤT 5%

Căn cứ khoản 3 Điều 15 Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15;
Căn cứ Điều 31 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP;
Căn cứ Thông tư số 69/2025/TT-BTC;

2. Kỳ hoàn thuế

Kỳ hoàn thuế được xác định **từ** kỳ tính thuế GTGT theo thuế suất thuế GTGT 5% có số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết liên tục chưa được hoàn thuế **đến** kỳ tính thuế có đề nghị hoàn thuế.

3. Hồ sơ thủ tục hoàn thuế GTGT

Chưa có văn bản quy định chi tiết đối với trường hợp này.





Điều kiện chung để được



HOÀN THUẾ

Căn cứ theo Điều 37 – NĐ 181/2025/NĐ-CP

01

Doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

02

Lập, lưu giữ sổ kế toán, chứng từ kế toán theo quy định; có tài khoản ngân hàng.

03

Thuế GTGT đầu vào đáp ứng điều kiện khấu trừ, không thuộc trường hợp bị loại trừ tại khoản 15 Điều 23 Nghị định 181.

04

Người bán đã kê khai, nộp thuế GTGT và không còn nợ thuế của kỳ liên quan.

05

Tuân thủ quy định về khai thuế và nộp hồ sơ hoàn thuế đúng thẩm quyền.



TAX REFUND

ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP

Căn cứ theo Điều 39 – NĐ 181/2025/NĐ-CP

01 Dự án đầu tư trước 01/7/2025

Nếu vẫn đang trong giai đoạn đầu tư khi Nghị định có hiệu lực → áp dụng quy định hoàn thuế tại Điều 30 - NĐ 181.

02 Đối với hoạt động chịu thuế suất 5%

Quy định tại Điều 31 - NĐ 181 áp dụng cho số thuế GTGT đầu vào phát sinh từ ngày Nghị định có hiệu lực.

03 Quy định về điều kiện người bán (K3, Đ37)

Áp dụng từ kỳ tính thuế tháng 7/2025 hoặc quý 3/2025.



TAX REFUND



QUY TRÌNH & THỜI HẠN HOÀN THUẾ

01 Tiếp nhận hồ sơ

Hồ sơ được nộp điện tử qua Cổng thông tin của CQT hoặc cổng điện tử khác theo quy định.

Cơ quan thuế quản lý trực tiếp tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế.

Áp dụng quản lý rủi ro, phân loại hồ sơ *hoàn trước–kiểm tra sau* hoặc *kiểm tra trước–hoàn sau*.

Trong 03 ngày làm việc CQT thông báo:

- + Chấp nhận hồ sơ (Mẫu 02/TB-HT)
- + Hoặc không chấp nhận (Mẫu 04/TB-HT) nếu không đủ điều kiện.



TAX REFUND



QUY TRÌNH & THỜI HẠN HOÀN THUẾ

02 Phân loại hồ sơ

Kiểm tra trước – hoàn sau: thuộc một trong các trường hợp:

1. Hồ sơ đề nghị hoàn lần đầu cho từng trường hợp.
2. Trong vòng 02 năm kể từ khi bị xử lý hành vi trốn thuế.
3. Thuộc loại rủi ro thuế cao.
4. Hồ sơ thuộc diện hoàn trước nhưng không/bổ sung không chứng minh được số tiền thuế đã khai là đúng.

Hoàn trước – kiểm tra sau: Không thuộc các trường hợp trên.



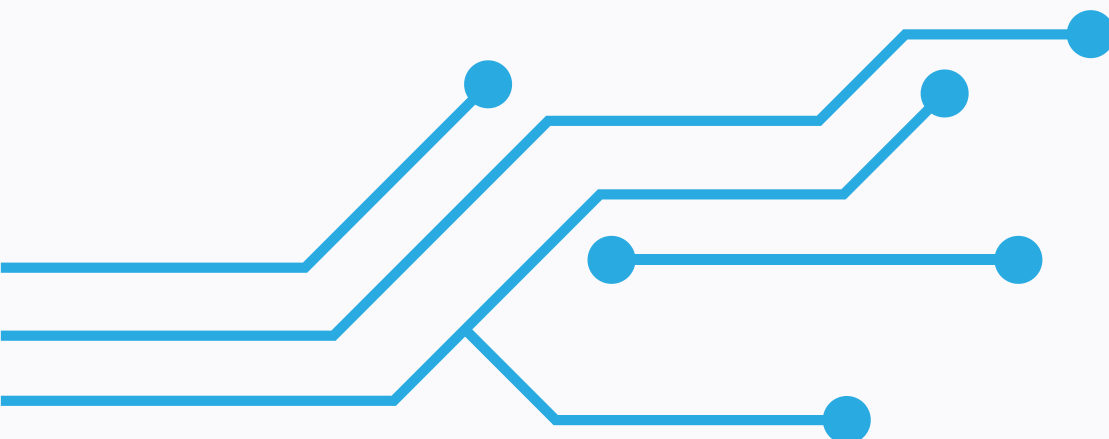
TAX REFUND



QUY TRÌNH & THỜI HẠN HOÀN THUẾ

03 Thời hạn giải quyết

- **Hoàn trước – kiểm tra sau**
 - + Tối đa 06 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan quản lý thuế có thông báo chấp nhận hồ sơ hoàn thuế. **Trừ** thời gian yêu cầu giải trình/bổ sung.
- **Kiểm tra trước – hoàn sau**
 - + Tối đa 40 ngày kể từ ngày cơ quan quản lý thuế có thông báo chấp nhận hồ sơ hoàn thuế.



TAX REFUND



HẬU KIỂM HỒ SƠ HOÀN THUẾ

Căn cứ Điều 77 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn Điều 18 Thông tư số 31/2021 về áp dụng rủi ro trong quản lý thuế.

Quy định về kiểm tra, thanh tra sau hoàn thuế

Cơ quan quản lý thuế thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước theo nguyên tắc rủi ro trong quản lý thuế và trong thời hạn 05 năm kể từ ngày ban hành quyết định hoàn thuế (Quy định tại Điều 77 của Luật số 38/2019/QH14).

Căn cứ tình hình thực tế, cơ quan thuế có thể kiểm tra, thanh tra sau hoàn thuế sớm hơn thời hạn nêu trên.



TAX REFUND



HẬU KIỂM HỒ SƠ HOÀN THUẾ

Căn cứ Điều 77 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn Điều 18 Thông tư số 31/2021 về áp dụng rủi ro trong quản lý thuế.

Quy định về kiểm tra, thanh tra sau hoàn thuế

Việc sắp xếp thứ tự kiểm tra, thanh tra sau hoàn thuế được CQT thực hiện trên cơ sở tổng điểm rủi ro từ cao xuống thấp:

Rủi ro cao: Thực hiện kiểm tra, thanh tra trong thời hạn một (01) năm;

Rủi ro trung bình: Thực hiện kiểm tra, thanh tra trong thời hạn ba (03) năm;

Rủi ro thấp: Thực hiện kiểm tra, thanh tra trong thời hạn năm (05) năm.

“

Như vậy, tất cả hồ sơ hoàn thuế trước sẽ được kiểm tra trong 05 năm

”



TAX REFUND



MỘT SỐ SAI SÓT THƯỜNG GẶP TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ HOÀN THUẾ

01 Về thủ tục hoàn

- Hồ sơ không đúng và đủ theo quy định tại Thông tư 80/2021/TT-BTC.
- kê khai bổ sung hồ sơ khai thuế không đúng quy định.
- Phân bổ số thuế được hoàn không đúng theo quy định đối với hàng hóa dịch vụ xuất khẩu.
- Đề nghị hoàn thuế quá 10% doanh thu xuất khẩu.



TAX REFUND



MỘT SỐ SAI SÓT THƯỜNG GẶP TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ HOÀN THUẾ

02 Một số sai sót trong quá trình hậu kiểm

- Thuế GTGT đầu vào của HHDV không phục vụ SXKD.
- kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn sai sót không đúng kỳ tính thuế.
- Khai bổ sung hồ sơ khai thuế sau khi CQT đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế.
- kê khai thuế GTGT của HHDV phục vụ SXKD (mẫu 01/GTGT) sang HHDV phục vụ cho DAĐT (mẫu 02/GTGT) và ngược lại .
- Sử dụng hóa đơn không hợp pháp và sử dụng không hợp pháp hóa đơn.
- Không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với HHDV mua vào để khấu trừ thuế đúng quy định.
- HHDV xuất khẩu không có chứng từ thanh toán qua Ngân hàng để đáp ứng điều kiện khấu trừ, hoàn thuế.

...





SỔ TAY ĐIỆN TỬ

BIÊN SOẠN BỞI: THUẾ TỈNH GIA LAI

Các trường hợp không hướng dẫn tại sổ tay này được thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành.

Trên đây là một số nội dung trong công tác hoàn thuế, trong quá trình giải quyết hồ sơ hoàn thuế, mọi khó khăn, vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của Người nộp thuế về việc hoàn thuế GTGT sẽ được cơ quan thuế hỗ trợ giải quyết nhanh chóng và hiệu quả, tạo nguồn lực để NNT phát triển sản xuất, kinh doanh, đóng góp NSNN, phát triển kinh tế xã hội.

Xin cảm ơn!

Tài liệu chi tiết xem tại đây

